Phụ lục I

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ ĐƯỢC HƯỞNG 100%

(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Số thứ tự	Các khoản thu (kể cả tiền chậm nộp theo quy định Luật quản lý thuế)	Cấp ngân sách	
		Thành phố	Xã
a	*b*	*1*	*2*
1	Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x	
1.1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
1.2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		
1.2.1	*Do cơ quan thuế cấp thành phố quản lý thu*	x	
1.2.2	*Do cơ quan thuế cấp xã quản lý thu*		x
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
2.1	Thu từ tổ chức	x	
2.2	Thu từ cá nhân, hộ gia đình		x
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
3.1	Thu từ tổ chức	x	
3.2	Thu từ cá nhân, hộ gia đình		x
4	Thuế bảo vệ môi trường (phần ngân sách địa phương được hưởng)	x	
5	Thu tiền cho thuê mặt nước; tiền sử dụng khu vực biển	x	
6	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	x	
7	Lệ phí trước bạ		x
8	Thu từ hoạt động xổ số	x	
10	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	x	
11	Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (điều tiết theo phân cấp quản lý).	x	x
12	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân nước ngoài trực tiếp cho chính quyền địa phương.	x	x
13	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (điều tiết theo phân cấp quản lý).	x	x

Số thứ tự	Các khoản thu (kể cả tiền chậm nộp theo quy định Luật quản lý thuế)	Cấp ngân sách	
		Thành phố	Xã
14	Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ).	x	x
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật	x	
16	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện xử phạt theo phân cấp quản lý.	x	x
17	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (cấp nào xử lý cấp đó hưởng).	x	x
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.		x
19	Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý.	x	x
20	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.	x	
21	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính địa phương.	x	
22	Thu kết dư ngân sách địa phương.	x	x
23	Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.	x	x
24	Thu ngân sách cấp xã nộp lên	x	
25	Thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang.	x	x
26	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (bao gồm nợ lệ phí môn bài các năm trước theo phân cấp quản lý, thu tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; tiền chậm nộp phần ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu).	x	x

*** Ghi chú:** Ô có dấu "x" là phân cấp nguồn thu được hưởng, ô trống là không phân cấp.